

Số: **133** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Tỉnh ủy, UBND tỉnh xác định công tác tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một nhiệm vụ quan trọng, nhằm nâng cao chất lượng và trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Sau hơn 04 năm thực hiện chính sách tinh giản biên chế, tỉnh Quảng Ngãi đã giải quyết tinh giản biên chế cho 1.750 trường hợp. Tuy nhiên, chế độ hỗ trợ theo chính sách tinh giản biên chế còn thấp, chưa thật sự tạo động lực để cán bộ, công chức tham gia thực hiện tinh giản biên chế, hầu hết các trường hợp tinh giản biên chế là viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục và đào tạo; các cơ quan hành chính số lượng cán bộ, công chức tinh giản biên chế còn rất thấp (có 191 đối tượng là cán bộ, công chức, tỉ lệ 10,9%).

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, những cán bộ được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 01 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ $\frac{1}{2}$ nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử. Do đó, nhiều cán bộ không còn đủ tuổi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhiệm kỳ đến.

Một số trường hợp cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý có nguyện vọng được nghỉ hưu trước tuổi nhưng không đủ các điều kiện để được giải quyết chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện tinh gọn tổ chức, bộ máy, nhân sự.

Để có chính sách động viên trong giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý dôi dư sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy; cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ đến; chính sách động viên, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý lớn tuổi tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc, thì việc ban hành chính sách hỗ trợ thêm ngoài chính sách của Chính phủ về tinh giản biên chế, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc là thật sự cần thiết; nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý lớn tuổi thực hiện nghỉ hưu trước tuổi, tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng tạo nguồn cán bộ trẻ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Dự thảo xây dựng chính sách theo 03 nhóm đối tượng như sau:

- **Nhóm 1:** Chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý dôi dư do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- **Nhóm 2:** Chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

- **Nhóm 3:** Chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc (không thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội).

Với nguồn lực ngân sách địa phương hỗ trợ thêm ngoài chính sách của Trung ương và chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý tự nguyện thôi làm nhiệm vụ, thôi việc (*ngân sách Trung ương không hỗ trợ*), cho nên chỉ quy định đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức từ trưởng phòng và tương đương trở lên các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; đối với cấp xã áp dụng cho 3 chức danh là: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND; không áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội đặc thù.

II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục và đúng theo thẩm quyền quy định của Nhà nước về việc xây dựng và ban hành chính sách.

Làm căn cứ để UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chính sách.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý dôi dư do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng và đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc.

Quy định này không áp dụng đối với những người đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và các hội đặc thù.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cán bộ giữ các chức vụ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.
- b) Cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý giữ các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.
- c) Cán bộ, công chức đang giữ chức vụ trưởng phòng hoặc tương đương hưởng phụ cấp chức vụ hệ số từ 0,5 trở lên so với mức lương cơ sở, đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Chức danh tương đương tại khoản này gồm: Người đứng đầu các phòng, ban thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chánh văn phòng, chánh thanh tra thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu chi cục, ban trực thuộc sở, ban, ngành.

d) Cán bộ, công chức đang giữ chức vụ trưởng phòng hoặc tương đương hưởng phụ cấp chức vụ hệ số từ 0,3 trở lên so với mức lương cơ sở, đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

Chức danh tương đương tại khoản này gồm: Người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc huyện ủy, thành ủy; chánh văn phòng, chánh thanh tra các huyện, thành phố.

đ) Cán bộ, công chức nguyên là trưởng phòng hoặc tương đương các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, do sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc thực hiện nhất thể hóa chức danh hiện nay đang giữ chức vụ phó trưởng phòng hoặc tương đương các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

e) Bí thư Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND cấp xã.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

A. Mục tiêu của chính sách

Ngoài các chính sách của Trung ương được thực hiện theo quy định, chính sách mang tính chất hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý dôi dư do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; hỗ trợ thêm đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc, đề động viên, khuyến khích nhiều cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý lớn tuổi thôi làm nhiệm vụ, thôi việc, nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả trong việc tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; đồng thời trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý.

B. Nội dung của chính sách

1. Chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý dôi dư do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy

định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 2 Mục III Quy định này đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, đủ 50 đến đủ 53 tuổi đối với nữ, ngoài các chế độ chính sách được hưởng theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách của tỉnh như sau:

a) Cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trở lên và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,05 trở lên được hỗ trợ thêm bằng 0,9 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

b) Cán bộ là Tỉnh ủy viên; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và tương đương; các sở, ban, ngành và tương đương; bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,8 trở lên được hỗ trợ thêm bằng 0,8 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

c) Cấp phó của người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và tương đương; các sở, ban, ngành; phó bí thư các huyện, thành phố, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch HĐND các huyện, thành phố; chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 trở lên được hỗ trợ thêm bằng 0,7 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

d) Ủy viên chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ủy viên Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy; Phó chủ tịch HĐND các huyện, thành phố; phó chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,6 trở lên được hỗ trợ thêm bằng 0,6 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

đ) Trưởng phòng hoặc tương đương công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,5 trở lên được hỗ trợ thêm bằng 0,5 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

e) Trưởng phòng hoặc tương đương công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và các chức danh khác có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên được hỗ trợ thêm bằng 0,3

lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

g) Cán bộ, công chức nguyên là trưởng phòng hoặc tương đương các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, do sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc thực hiện nhất thể hóa chức danh hiện nay đang giữ chức vụ phó trưởng phòng hoặc tương đương các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh được hỗ trợ thêm bằng 0,5 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; ở cấp huyện được hỗ trợ thêm bằng 0,3 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

h) Bí thư Đảng ủy cấp xã có hệ số phụ cấp chức vụ 0,3 được hỗ trợ thêm bằng 0,3 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

i) Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND cấp xã có hệ số phụ cấp chức vụ 0,25 được hỗ trợ thêm bằng 0,2 lần số tiền được hưởng theo chính sách quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

k) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

2. Chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng và đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP

Các chức danh cán bộ quy định tại khoản 2 Mục III Quy định này không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có nguyện vọng và đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi, ngoài chế độ chính sách được hưởng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, được hỗ trợ thêm từ nguồn ngân sách của tỉnh bằng chế độ hỗ trợ được hưởng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

3. Chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc

3.1. Giải thích từ ngữ, làm rõ chính sách được hưởng

a) Xin thôi làm nhiệm vụ là cán bộ thôi thực hiện chức vụ được bầu cử, bổ nhiệm và không tiếp tục công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

b) Tự nguyện xin thôi việc là nguyện vọng công chức lãnh đạo, quản lý không tiếp tục công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Luật Cán bộ, công chức.

c) Cán bộ xin thôi làm nhiệm vụ, công chức lãnh đạo quản lý xin thôi việc được hưởng chính sách này, đồng thời được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội khi đủ điều kiện hưởng.

3.2. Điều kiện hưởng chính sách

Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo quy định tại khoản 2 Mục III Quy định này (*không thuộc đối tượng được áp dụng chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và cán bộ, công chức thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội*), có tuổi đời từ đủ 55 tuổi đến đủ 58 tuổi đối với nam, từ đủ 50 tuổi đến đủ 53 tuổi đối với nữ tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách thôi làm nhiệm vụ, thôi việc đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có nguyện vọng xin thôi làm nhiệm vụ (*đối với cán bộ*), thôi việc (*đối với công chức lãnh đạo, quản lý*), được cơ quan quản lý và cấp có thẩm quyền phê chuẩn, bổ nhiệm đồng ý cho phép thôi làm nhiệm vụ, thôi việc.

b) Không đang trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3.3. Chính sách được hưởng

Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý có nguyện vọng thôi làm nhiệm vụ, thôi việc được tính hỗ trợ chính sách bằng 02 lần chế độ trợ cấp thôi việc theo quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức.

4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

a) Đối với kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 26/2015/NĐ-CP: do ngân sách Nhà nước chi trả theo quy định hiện hành.

b) Đối với kinh phí hỗ trợ thêm quy định tại khoản 1, khoản 2 và chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin

thôi làm nhiệm vụ, thôi việc tại khoản 3 mục IV Quy định này: do ngân sách tỉnh chi trả theo phân cấp quản lý.

5. Giải pháp thực hiện Nghị quyết

Sau khi được HĐND tỉnh thông qua nghị quyết, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện Nghị quyết này và giao nhiệm vụ cụ thể các các sở, ban ngành, các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết này.

Bổ trí đủ nguồn lực để thực hiện đạt được mục tiêu của Nghị quyết này.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP

Căn cứ thời điểm đại hội Đảng các cấp (*cấp xã vào tháng 4/2020, cấp huyện vào tháng 6/2020, cấp tỉnh vào tháng 10/2020*) để dự toán kinh phí thực hiện chính sách như sau:

- Số cán bộ dự kiến thực hiện chính sách: Khoảng 80 người;

- Dự toán kinh phí (*làm tròn số*):

+ Kinh phí theo chính sách quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP: Khoảng 8 tỉ đồng;

+ Kinh phí tỉnh hỗ trợ thêm: Khoảng 8 tỉ đồng;

Tổng cộng: Khoảng 16 tỉ đồng.

2. Chính sách hỗ trợ thêm đối với 02 nhóm đối tượng còn lại (*cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý dôi dư do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc*)

Hai nhóm đối tượng này chưa tách bạch cụ thể vì không biết bao nhiêu người dôi dư do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; bao nhiêu người tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc. Do đó kinh phí dự toán chung, cụ thể như sau:

2.1. Dự toán kinh phí cho tất cả các đối tượng của nhóm 2 và nhóm 3 cùng thực hiện chính sách của nhóm 2 (*cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý đôi đũa do sắp xếp tổ chức, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP*):

Tính từ cấp trưởng phòng và tương đương trở lên đối với cấp tỉnh, cấp huyện và 03 chức danh cán bộ cấp xã, còn 24 tháng đến ngày nghỉ hưu, số người dự kiến thực hiện chính sách khoảng 246 người, dự toán kinh phí khoảng 51 tỉ đồng.

2.2. Dự toán kinh phí cho tất cả các đối tượng của nhóm 2 và nhóm 3 cùng thực hiện chính sách của nhóm 3 (*Chính sách hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc*):

Tính từ cấp trưởng phòng và tương đương trở lên đối với cấp tỉnh, cấp huyện và 03 chức danh cán bộ cấp xã, còn 24 tháng đến ngày nghỉ hưu, số người dự kiến thực hiện chính sách khoảng 246 người, dự toán kinh phí khoảng 56 tỉ đồng.

Tổng cộng nguồn kinh phí thực hiện chính sách dự kiến: 16 tỷ đồng + 56 tỷ đồng = 72 tỷ đồng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HĐND THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 26/2015/NĐ-CP và chính sách hỗ trợ, khuyến khích đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tự nguyện xin thôi làm nhiệm vụ, thôi việc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), TH, CBTH;
- Lưu: VT, NC, v1725.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Căng